

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

DỰ THẢO LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị và cước thuê bao
giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Thực hiện Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác
hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền
vững ngành thủy sản Việt Nam;*

*Thực hiện Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải
sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền
vững ngành thủy sản Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp,
thay thế thiết bị và cước thuê bao giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà
Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 24 tháng 02 năm
2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ nâng
cấp, thay thế thiết bị và cước thuê bao giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh
Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chi phí nâng cấp, thay thế thiết bị và cước thuê bao để duy trì kết nối hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Cà Mau, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định;

b) Đơn vị cung cấp thiết bị, cước thuê bao giám sát hành trình tàu cá được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

c) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ chi phí nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình một lần/thiết bị và hỗ trợ 100% cước thuê bao hàng tháng/thiết bị.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

1. Tàu cá có dữ liệu hành trình theo quy định tại Hệ thống giám sát tàu cá do cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá đáp ứng yêu cầu theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Điều 4. Các trường hợp không được hỗ trợ

1. Các trường hợp không được hỗ trợ chi phí nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình.

a) Không hỗ trợ đối với tàu đã được hưởng chính sách nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình ở tỉnh, thành phố khác.

b) Không hỗ trợ đối với thiết bị không thuộc danh mục thiết bị giám sát hành trình được cơ quan có thẩm quyền công bố.

2. Các trường hợp không được hỗ trợ về cước thuê bao

a) Tàu cá vượt ranh giới vùng biển Việt Nam theo quy định;

b) Tàu cá mất kết nối (trong bờ, ngoài biển) không thông báo vị trí theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định).

Điều 5. Nội dung, định mức và thời gian hỗ trợ

1. Nội dung, định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí nâng cấp thiết bị giám sát hành trình đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy định thì mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng/thiết bị/tàu;

b) Hỗ trợ 50% chi phí thay thế thiết bị giám sát hành trình đảm bảo theo quy định thì mức hỗ trợ không quá 12.000.000 đồng/thiết bị/tàu;

c) Hỗ trợ cước thuê bao giám sát hành trình tàu cá hàng tháng, mức hỗ trợ 100% theo hợp đồng đã ký kết (không bao gồm các dịch vụ phát sinh khác). Sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành, trường hợp phát sinh đối tượng thụ hưởng đảm bảo các quy định tại Nghị quyết này, được hỗ trợ từ lúc hợp đồng được ký kết giữa đối tượng thụ hưởng và đơn vị cung cấp đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

2. Thời gian hỗ trợ

Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

Điều 6. Kinh phí hỗ trợ

Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

2. Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện việc thanh toán, quyết toán các khoản chi hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định của Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 8 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều